

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ĐINH THỊ HẰNG

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
CỦA KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ
VÀ NÔNG LÂM PHÚ THỌ

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 60 14 01 14

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Văn Lê

THÁI NGUYÊN - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng bản thân. Các số liệu trong luận văn là trung thực.

Kết quả của luận văn chưa từng được tác giả nào công bố trong bất kỳ các công trình khác.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2014

Tác giả

Đinh Thị Hằng

LỜI CẢM ƠN

Việc hoàn thành tập luận văn này là kết quả của sự cố gắng nỗ lực của bản thân cùng sự giúp đỡ của Quý thầy cô, đồng nghiệp và bạn bè. Tác giả xin chân thành cảm ơn PGS-TS. Nguyễn Văn Lê, người trực tiếp hướng dẫn tác giả thực hiện luận văn. Tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã giảng dạy, hướng dẫn các chuyên đề trong khóa học và nhiệt tình quan tâm góp ý với tác giả trong quá trình thực hiện đề tài. Xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu và các phòng, khoa chức năng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã tạo điều kiện và giúp đỡ tác giả trong suốt thời gian học.

Tác giả chân thành cảm ơn các đồng nghiệp Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ và học viên lớp cao học quản lý giáo dục khóa 20 Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã đồng viên, cộng tác giúp đỡ tác giả hoàn thành tập luận văn này.

Do những hạn chế về thời gian nghiên cứu, nên chắc chắn luận văn không tránh khỏi những khiếm khuyết, tác giả mong nhận được sự đóng góp của Hội đồng chấm luận văn, của các thầy cô giáo và các bạn đồng nghiệp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu, ứng dụng trong thực tiễn quản lý nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho CNH, HĐH đất nước.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2014

Tác giả

Đinh Thị Hằng

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
KÝ HIỆU VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN.....	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG	v
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	2
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.....	3
4. Giả thuyết khoa học.....	3
6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	3
7. Phương pháp nghiên cứu	4
8. Cấu trúc luận văn.....	4
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN	
MÔN CỦA KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ	6
1.1. Vài nét về lịch sử nghiên cứu vấn đề	6
1.2. Một số khái niệm cơ bản	9
1.2.1. Quản lý	9
1.2.2. Khái niệm quản lý giáo dục.....	11
1.2.3. Quản lý nhà trường.....	13
1.3. Một số vấn đề cơ bản về hoạt động chuyên môn ở trường Cao đẳng nghề	14
1.3.1. Vai trò, nhiệm vụ của khoa chuyên môn ở trường Cao đẳng nghề.....	14
1.3.2. Nội dung hoạt động chuyên môn ở trường Cao đẳng nghề	16
1.3.3. Đặc trưng dạy học các môn khoa học cơ bản ở trường Cao đẳng nghề.....	17
1.4. Quản lý hoạt động chuyên môn của khoa khoa học cơ bản ở trường Cao đẳng nghề.....	22
1.4.1. Ý nghĩa của quản lý hoạt động chuyên môn	22
1.4.2. Nội dung quản lý hoạt động chuyên môn.....	23

1.4.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động chuyên môn của khoa ở trường Cao đẳng nghề.....	28
Kết luận chương 1.....	31
Chương 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN CỦA KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ VÀ NÔNG LÂM PHÚ THỌ.....	32
2.1. Giới thiệu về Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.....	32
2.1.1. Thông tin chung về Trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.....	32
2.1.2. Thực trạng giáo dục của trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ...	36
2.2. Thực trạng hoạt động chuyên môn của khoa Khoa học cơ bản ở trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.....	45
2.2.1. Thực trạng hoạt động dạy của giáo viên.....	46
2.2.2. Thực trạng hoạt động học của học sinh.....	51
2.2.3. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học các môn KHCB ở trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.....	55
2.2.4. Thực trạng quản lý các hoạt động chuyên môn khác.....	61
2.2.5. Đánh giá chung.....	69
Kết luận chương 2.....	72
Chương 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN CỦA KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ VÀ NÔNG LÂM PHÚ THỌ.....	73
3.1. Định hướng và các nguyên tắc.....	73
3.1.1. Định hướng đề xuất.....	73
3.1.2. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp.....	75
3.2. Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động chuyên môn của khoa KHCB ở trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.....	77
3.2.1. Nâng cao nhận thức cho giáo viên và cán bộ quản lý về tầm quan trọng của các môn KHCB trong việc đảm bảo chất lượng trình độ CDN.....	77
3.2.2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, khuyến khích giáo viên tự học tập, nghiên cứu và tích lũy kiến thức thực tế.....	79

3.2.3. Quản lí việc thực hiện tốt quy chế chuyên môn	82
3.2.4. Tiếp tục chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh học nghề	84
3.2.6. Quản lý chặt chẽ hoạt động chuyên môn kết hợp với các hoạt động đoàn thể, hoạt động ngoại khóa..	90
3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp.....	92
3.4. Khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp	93
Kết luận chương 3	100
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	101
1. Kết luận.....	101
2. Một số khuyến nghị	102
TÀI LIỆU THAM KHẢO	105
PHỤ LỤC	1

KÝ HIỆU VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

BLĐTBOXH	: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
CĐN	: Cao đẳng nghề
CN	: Công nghệ
CNH-HĐH	: Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa
CNKT	: Công nhân kỹ thuật
CNTT	: Công nghệ thông tin
CBQL	: Cán bộ quản lý
CSVC&TBDH	: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học
ĐH	: Đại học
ĐNGV	: Đội ngũ giáo viên
GD	: Giáo dục
GDĐT	: Giáo dục - Đào tạo
GS	: Giáo sư
GV	: Giáo viên
GDTC	: Giáo dục thể chất
GDQP	: Giáo dục quốc phòng
HSSV	: Học sinh sinh viên
KHCB	: Khoa học cơ bản
NCKH	: Nghiên cứu khoa học
NN&PTNT	: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
PGS	: Phó giáo sư
PPDH	: Phương pháp dạy học
QĐ	: Quyết định
QL	: Quản lý
QLGD	: Quản lý giáo dục
QLNT	: Quản lý nhà trường
TS	: Tiến sĩ
TCN	: Trung cấp nghề

TSKH

: Tiến sĩ khoa học

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU

Bảng 2.1. Thống kê số lượng giáo viên theo đơn vị, khoa, bộ môn từ 2010 - 2013.....	37
Bảng 2.2. Thống kê trình độ chuyên môn giáo viên theo đơn vị, khoa, bộ môn (Năm học 2012 - 2013)	38
Bảng 2.3. Thống kê trình độ sư phạm của giáo viên từ 2010 - 2013	38
Bảng 2.4. Thống kê TBDH của trường (Tại thời điểm 12/2013).....	40
Bảng 2.5. Thống kê số lượng giáo viên giảng dạy tại khoa KHCB	46
Bảng 2.6. Phân bổ thời gian học các môn KHCB(môn học chung bắt buộc) quy định trong chương trình khung trình độ trung cấp nghề	48
Bảng 2.7. Phân bổ thời gian học các môn KHCB (môn học chung bắt buộc) quy định trong chương trình khung trình độ Cao đẳng nghề	48
Bảng 2.8. Kết quả học tập các môn khoa học cơ bản của học sinh học TCN trong 3 năm (từ năm 2010 - 2013).....	52
Bảng 2.9. Kết quả học tập các môn khoa học cơ bản của học sinh học CDN trong 3 năm (từ năm 2010 - 2013).....	53
Bảng 2.10. Kết quả khảo sát học sinh về việc học các môn KHCB ở trường CDN Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ.....	54
Bảng 2.11. Kết quả khảo sát đánh giá của cán bộ quản lí về các nội dung quản lí hoạt động dạy học các môn khoa học cơ bản.....	56
Bảng 2.12. Kết quả khảo sát đánh giá của giáo viên về các nội dung quản lí hoạt động dạy học các môn khoa học cơ bản.....	58
Bảng 2.13. Kết quả khảo sát đánh giá của học sinh- sinh viên về các nội dung quản lí hoạt động dạy học các môn khoa học cơ bản.....	59
Bảng 2.14. Kết quả khảo sát đánh giá của CBQL và GV về các biện pháp quản lý sinh hoạt khoa chuyên môn.....	63
Bảng 2.15. Kết quả khảo sát đánh giá của CBQL và GV về mức độ thực hiện các biện pháp QL công tác bồi dưỡng giáo viên	65
Bảng 3.1. Kết quả khảo sát tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp	94
Bảng 3.2. Tương quan giữa mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp.....	97

Biểu đồ 3.1. Mối tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động chuyên môn khoa KHCB	98
--	----

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nhân loại đã bước sang thế kỷ XXI, với những bước tiến nhảy vọt của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất. Đó là những cơ hội và cũng là những thách thức lớn cho mọi quốc gia.

Ở Việt Nam, Đảng ta nhận thức sâu sắc về vấn đề này nên các văn kiện Đại hội của Đảng gần đây đã khẳng định: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trọng tâm của thời kỳ quá độ, là con đường tất yếu nhằm đưa nước ta sớm ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại...nhanh chóng tiến nhanh, tiến kịp với các nước phát triển và hội nhập với thế giới. Bài học kinh nghiệm của nhiều nước phát triển trên thế giới đã chỉ rõ rằng: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là giải pháp tiên quyết đối với những nước chậm phát triển. Quan điểm của Đảng ta là: Đầu tư cho giáo dục - đào tạo là một trong những phương hướng cơ bản đầu tư cho phát triển, nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng các nhu cầu của các lĩnh vực kinh tế - xã hội của đất nước. Để đáp ứng được vai trò nhiệm vụ quan trọng đó, giáo dục và đào tạo cần có bước đổi mới căn bản và toàn diện, trước hết là đổi mới quản lý, đổi mới chương trình, nội dung và phương thức đào tạo đội ngũ lao động có chất lượng cao.

Dạy nghề có vị trí rất quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp CNH, HĐH và phát triển kinh tế xã hội. Trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp nói chung và dạy nghề nói riêng, chất lượng đội ngũ giáo viên có ảnh hưởng to lớn và mang tính quyết định đến chất lượng đào tạo.

Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập theo Quyết định số 228/QĐ- LĐTĐ ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp nghề Cơ điện và Nông lâm Phú Thọ. Trong quá trình gần 40 năm hình thành và phát triển trường đã đóng góp tích cực vào công tác đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật phục vụ cho sự nghiệp CNH - HĐH nông nghiệp, nông thôn và các ngành kinh tế khác của vùng trung du miền núi Bắc Bộ. Trước yêu cầu thực